

GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

1. Giáo viên biên soạn Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề	Bài 1. NHẬT BẢN
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	1. Tình hình NB nửa đầu thế kỷ XIX. - Dựa vào SGK, đọc để khái quát tình hình kinh tế - chính trị - xã hội cũng như chính sách đối ngoại của NB. - Đánh dấu được những từ khóa trong tâm trong từng lĩnh vực. <i>VD: Đầu TK XIX Nhật bản là nước là <u>nước phong kiến đứng đầu là Thiên hoàng nhưng quyền lực thuộc về tay các Tướng quân (sô – gun)</u></i> 2. Cuộc Duy tân Minh Trị - Trả lời các câu hỏi trong SGK để nắm được: + Thời gian tiến hành cải cách + Nội dung trọng tâm cải cách + Ý nghĩa cuộc cải cách. Từ đó đưa ra tổng kết chung về cuộc cải cách. 3.NB chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa - Tìm ra được các biểu hiện mới của NB thời đế quốc được đề cập trong SGK, sau đó gạch chân hoặc tô đậm đánh dấu bài. - Các phong trào đấu tranh của nhân dân hs tự đọc để biết thêm.

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

1. Nhận biết

Hoàn thành phiếu học tập sau đây:

	Em biết gì về NB?	Em muốn biết gì về NB ?
KT		
CT		
VH - GD		

Thông hiểu

Câu 1: Lựa chọn đúng (Đ) hay sai (S) cho từng ý dưới đây

..... a. Thế kỷ XIX, Nhật bản là quốc gia phong kiến phát triển mạnh tại khu vực.

..... b. Cuộc duy tân Minh trị được tiến hành dưới sự cho phép của các Sô – gun.

..... c. Sau khi tiến hành cải cách, Nhật Bản tập trung phát triển kinh tế theo hướng TBCN.

..... d. Một trong những đặc trưng nổi bật của cuộc duy tân là tính bắt buộc trong giáo dục.

..... e. Cuộc duy tân Minh trị được coi là cuộc cách mạng tư sản không triệt để ở Châu Á.

..... f. Mô hình quân chủ lập hiến ở Nhật Bản được học tập từ mô hình nhà nước Xiêm La.

..... g. Bản chất của chủ nghĩa đế quốc Nhật là phong kiến quân phiệt và hiếu chiến.

ĐỀ CƯƠNG HỌC TẬP

Bài 1: NHẬT BẢN

1. Nhật Bản từ nửa đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868:

* **Kinh tế:** Nông nghiệp lạc hậu, tuy nhiên những mầm móng kinh tế TBCN đã hình thành và phát triển nhanh chóng.

* **Chính trị:** Đến giữa TK XIX, Nhật Bản vẫn là một quốc gia phong kiến. Thiên hoàng có vị trí tối cao nhưng quyền hành thuộc về Tướng quân (Sôgun).

* **Xã hội:** G/c TS ngày càng trưởng thành và có thể lực về kinh tế, song không có quyền về chính trị → Mâu thuẫn XH gay gắt.

* **Đối ngoại:** Các nước đế quốc đe dọa xâm lược. Nhật Bản đứng trước sự lựa chọn:

+ Duy trì chế độ PK lạc hậu.

+ Cải cách, duy tân đất nước phát triển theo con đường TBCN.

2. Cuộc Duy tân Minh Trị

- Cuối 1867 đầu, chế độ Mạc Phủ bị sụp đổ. 1868, Thiên hoàng Minh Trị sau khi lên ngôi đã thực hiện một loạt cải cách tiên bộ:

* **Chính trị:** xác lập quyền thống trị của quý tộc, tư sản, ban hành Hiến pháp năm 1889, chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập.

* **Kinh tế:** thống nhất thị trường, tiền tệ, phát triển kinh tế TBCN ở nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống...

* **Quân sự:** Tổ chức và huấn luyện theo kiểu phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, phát triển công nghiệp quốc phòng.

* **Văn hóa–giáo dục:** Giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học-kỹ thuật, cử học sinh du học phương Tây.

- **Ý nghĩa:**

+ Cuộc cải cách đã mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển, đưa Nhật thành nước tư bản hùng mạnh ở châu Á.

+ Giữ được độc lập trước sự xâm lược của các nước phương Tây.

3. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc

- Trong những năm 30 cuối thế kỉ XIX quá trình tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp với ngân hàng dẫn đến sự ra đời của nhiều công ti độc quyền (Mitsuri, Mitsubisi...) lũng đoạn nền KT, CT NB.
- Nhật thi hành chính sách xâm lược và bành trướng: ctranh Đài Loan, ctranh Trung Nhật, ctranh Nga – Nhật
- Giai cấp thống trị Nhật bóc lột nhân dân lao động thậm tệ, phong trào đấu tranh của công nhân lên cao dẫn tới sự thành lập của Đảng Dân chủ Xã hội Nhật Bản năm 1901.
- Đặc điểm đế quốc NB: Đế quốc phong kiến quân phiệt.

-----o0o-----